

**KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2024**

Thực hiện Công văn số 4879/BKHĐT-KTHT ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể (KT TT), hợp tác xã (HTX) năm 2024. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2023; xây dựng kế hoạch phát triển KT TT, HTX năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum như sau:

**Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,
HỢP TÁC XÃ NĂM 2023**

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KT TT, HTX NĂM 2023

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Về số lượng, doanh thu và thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (HTX, LH HTX, THT)

- Toàn tỉnh hiện có 261 HTX (trong đó có 220 HTX đang hoạt động và chuẩn bị hoạt động; 41 HTX ngưng hoạt động), đạt 104,4% so với kế hoạch năm 2023 (Kế hoạch năm 2023 là 250 HTX). Trong 6 tháng đầu năm, thực hiện giải thể 07 HTX; thành lập mới 36 HTX.

- Tổng nguồn vốn của HTX trên tất cả các lĩnh vực là 290.000 triệu. Doanh thu bình quân khoảng 1.305 triệu đồng/HTX/năm; Lợi nhuận bình quân khoảng 290 triệu đồng/HTX/năm.

- Có 01 Liên hiệp hợp tác xã đang tạm ngưng hoạt động với 05 thành viên.

- Có 260 THT đang hoạt động trên địa tỉnh, đạt 104% so với kế hoạch năm 2023 (Kế hoạch năm 2023 là 250 THT).

b) Về thành viên, lao động của HTX, LH HTX, THT

- Toàn tỉnh hiện có 10.422 thành viên HTX (trong đó có 329 thành viên mới), ước đến cuối năm có 10.500 thành viên, đạt 100% so với Kế hoạch. Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX là 50 triệu đồng/người/năm. Số thành viên lao động thường xuyên trong HTX là 1.500 người, đạt 100% so với Kế hoạch.

- Toàn tỉnh hiện có 2.507 thành viên THT, ước đến cuối năm có 2.537 thành viên, đạt 101% so với kế hoạch năm 2023 (2.500). Các THT tập trung triển khai các

hoạt động sản xuất kinh doanh, liên kết với các doanh nghiệp, công ty lớn để tìm đầu vào và cung cấp đầu ra cho sản phẩm của thành viên.

c) Về trình độ cán bộ quản lý HTX, LH HTX, THT

- Toàn tỉnh hiện có 620 cán bộ quản lý HTX, ước đến cuối năm đạt 638 cán bộ quản lý HTX.

- Số người tham gia quản lý HTX có trình độ cao đẳng, đại học trở lên là 165 người, chiếm tỷ lệ 26%.

- Số người tham gia quản lý HTX có trình độ sơ cấp, trung cấp là 473 người, chiếm tỷ lệ 74%, đạt 120% so với kế hoạch năm 2023.

(Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo)

2. Đánh giá theo lĩnh vực

a) Lĩnh vực nông nghiệp

- Số lượng HTX, LH HTX, THT: Toàn tỉnh có 180 HTX.

- Số lượng thành viên là 2.983 thành viên.

- Doanh thu bình quân khoảng 1.035 triệu đồng/HTX/năm.

- Lợi nhuận bình quân sau thuế khoảng 250 triệu đồng/HTX/năm.

- Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 40 triệu đồng/người/năm.

b) Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

- Số lượng HTX, LH HTX, THT: Toàn tỉnh có 13 HTX.

- Số lượng thành viên là 197 thành viên.

- Doanh thu bình quân khoảng 870 triệu đồng/HTX/năm.

- Lợi nhuận bình quân sau thuế khoảng 230 triệu đồng/HTX/năm.

- Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 40 triệu đồng/người/năm.

c) Lĩnh vực xây dựng

- Số lượng HTX, LH HTX, THT: Toàn tỉnh có 15 HTX.

- Số lượng thành viên là 226 thành viên.

- Doanh thu bình quân khoảng 1.500 triệu đồng/HTX/năm.

- Lợi nhuận bình quân sau thuế khoảng 310 triệu đồng/HTX/năm.

- Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 42 triệu đồng/người/năm.

d) Lĩnh vực tín dụng

- Số lượng HTX, LH HTX, THT: Toàn tỉnh có 05 Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) đang hoạt động.

- Số lượng thành viên là 6.014 thành viên.

- Doanh thu bình quân khoảng 5.000 triệu đồng/HTX/năm.

- Lợi nhuận bình quân sau thuế khoảng 400 triệu đồng/HTX/năm.

- Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 100 triệu đồng/người/năm.

d) Lĩnh vực thương mại, dịch vụ

- Số lượng HTX, LH HTX, THT: Toàn tỉnh có 40 HTX.
- Số lượng thành viên là 471 thành viên.
- Doanh thu bình quân khoảng 1.650 triệu đồng/HTX/năm.
- Lợi nhuận bình quân sau thuế khoảng 290 triệu đồng/HTX/năm.
- Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 48 triệu đồng/người/năm.

e) Lĩnh vực vận tải

- Số lượng HTX, LH HTX, THT: Toàn tỉnh có 08 HTX.
- Số lượng thành viên là 551 thành viên.
- Doanh thu bình quân khoảng 2.100 triệu đồng/HTX/năm.
- Lợi nhuận bình quân sau thuế khoảng 300 triệu đồng/HTX/năm.
- Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 48 triệu đồng/người/năm.

3. Đánh giá tác động của HTX, LH HTX, THT tới thành viên, kinh tế hộ thành viên (về kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội)

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX, LH HTX, THT đã góp phần xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho thành viên, tạo điều kiện để các thành viên học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, vừa đổi kiến thức để ứng dụng vào sản xuất, thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm; giúp các thành viên sử dụng có hiệu quả hơn về đất đai, vật tư, tiền vốn. Giúp đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn.

- Các HTX hỗ trợ cung ứng vốn kịp thời cho hộ thành viên sản xuất, giải quyết khó khăn trong sinh hoạt, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Các HTX phi nông nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh khá năng động với nhiều hình thức sản xuất kinh doanh dịch vụ đa dạng; hoạt động kinh doanh ổn định mang lại nhiều lợi ích cho thành viên và tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động.

- Các THT, HTX đã tạo ra giá trị hàng hóa và cung ứng nhiều khâu dịch vụ cho thành viên, bước đầu tạo dựng thương hiệu, có uy tín giúp thành viên dễ bán hàng hóa. Ngoài ra, các HTX còn quan tâm đến việc chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật mới trong sản xuất và sau thu hoạch, giúp hộ thành viên tăng năng lực sản xuất để sản phẩm đạt chất lượng cao. Các HTX thể hiện tốt vai trò hỗ trợ kinh tế hộ thành viên phát triển, góp phần giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới từng bước thực hiện tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

- Thông qua hoạt động của HTX, một bộ phận dân cư (*thành viên và người lao động tại chỗ*) được tuyên truyền giáo dục để nâng cao nhận thức về mọi mặt, tính dân chủ được phát huy. Các HTX đã tham gia phúc lợi xã hội như đóng góp quỹ vì người nghèo, hỗ trợ giáo dục, xây dựng nhà tình thương, tình nghĩa, phụng dưỡng

mẹ Việt Nam anh hùng, phong trào đền ơn đáp nghĩa, xây dựng cầu, đường, trường học, trạm xá... góp phần thực hiện chính sách xã hội.

4. Một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao

- Hiện nay trên địa bàn huyện Đắk Hà có tổng diện tích cà phê toàn tỉnh đạt 29.254 ha. Đã hình thành vùng sản xuất chuyên canh cà phê Robusta ở huyện Đắk Hà chiếm khoảng 45% diện tích cà phê toàn tỉnh và chiếm 54% diện tích cà phê Robusta của cả tỉnh, có 06 hợp tác xã và 02 Công ty tham gia phát triển sản xuất cà phê xây dựng quy trình sản xuất cà phê được cấp giấy chứng nhận tiêu chuẩn UTZ, 4C như Công ty Vinacafe Đắk Hà, Hợp tác xã Công bằng Pô Kô...

- Mô hình tiêu biểu là HTX NN Sáu Nhung liên kết với các hộ dân sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cà phê 300 ha, sản lượng hàng năm 1.000 tấn/năm. HTX Công Bằng Pô Cô liên kết với các hộ dân sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cà phê 220 ha, sản lượng hàng năm 900 tấn/năm. Hình thức liên kết sản xuất theo quy trình từ khâu sản xuất đến thu hoạch. Giá bán sản phẩm được HTX cam kết mua cao hơn so với mức giá sàn 200 đồng/kg cà phê nhân. Toàn bộ diện tích của HTX được chăm sóc theo tiêu chuẩn hữu cơ VietGap, được áp dụng công nghệ cao vào sản xuất, tưới tiêu phun mưa tự động, do vậy các sản phẩm của HTX chế biến ra đều được quản lý, được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, cho ra thị trường những sản phẩm tốt nhất, chất lượng cao, tốt cho sức khỏe cộng đồng, bảo đảm vệ sinh môi trường và đã được Cục sở hữu trí tuệ của Bộ khoa học và Công nghệ cấp chứng nhận đăng ký thương hiệu, được tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp mã số mã vạch.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX

1. Kết quả thực thi pháp luật và các văn bản về KTTT, HTX

- Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ⁽¹⁾ và Kế hoạch số 235/KH-ĐCT ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam⁽²⁾, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1131/KH-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2023 về triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ và Chương trình số 41-CTr/TU ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “*về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới*”.

⁽¹⁾ Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030”.

⁽²⁾ Về việc thực hiện Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030”.

2. Công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX

Thực hiện kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX tỉnh⁽³⁾ theo hướng giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm phó trưởng ban thường trực. Báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư về: tình hình HTX ngừng hoạt động chờ giải thể tính đến 30 tháng 6 năm 2023; tình hình thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX

a) Chính sách hỗ trợ, thành lập mới, củng cố tổ chức KTTT, HTX

Thường xuyên tuyên truyền, vận động thành lập mới hợp tác xã, tổ hợp tác và kết nạp thành viên theo đúng quy định; hỗ trợ thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã thông qua hoạt động cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn về quy định pháp luật hợp tác xã trước khi thành lập hợp tác xã cho sáng lập viên hợp tác xã và tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của hợp tác xã (*tư vấn miễn phí*).

b) Chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT

- Các sở ban ngành và địa phương phối hợp với Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể các huyện, ngành, đoàn thể đã ký kết chương trình phối hợp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chuẩn bị các điều kiện tổ chức hội nghị tập huấn, tuyên truyền, vận động, tư vấn thành lập HTX, THT, Luật HTX và các chủ trương chính sách liên quan đến kinh tế tập thể. Từ đầu năm đến nay đã tổ chức 05 lớp với hơn 280 đoàn viên, thanh niên, hội viên và nhân dân tham gia⁽⁴⁾.

- Phối hợp với Trung tâm các chương trình KTXH Liên minh HTX Việt Nam triển khai dự án phát triển sản phẩm vùng tại tỉnh Kon Tum, Nuôi trồng Nấm đông trùng hạ thảo. Tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ (*sở hữu công nghiệp*) cho 60 cán bộ, công chức quản lý nhà nước và các doanh nghiệp sản xuất, chế biến sâm Ngọc Linh và các dược liệu; Cà phê Đắk Hà; Cà phê xứ lạnh; Dệt Thổ cẩm; Yến sào; Cao su; doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao; doanh nghiệp, tổ chức KTTT, HTX, cá nhân có sản phẩm OCOP đã được chứng nhận nắm chắc các kỹ năng trong việc tạo ra tài sản trí tuệ, biết cách bảo hộ, ngăn cản sử dụng trái phép và kinh doanh trực tiếp tài sản trí tuệ để tăng thêm lợi nhuận; Xác định các hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp trong công tác quản lý, thực thi quyền sở hữu công nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

- Đã thực hiện lồng ghép nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để tập huấn nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể với kinh phí 1,770 tỷ đồng (*Năm 2022: 1,1 tỷ đồng; năm 2023: 670 triệu đồng*).

⁽³⁾ Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Kon Tum.

⁽⁴⁾ Nội dung tập huấn: Hướng dẫn HTX nông nghiệp liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, hướng dẫn bán hàng theo combo và một số hình thức khác (*bán qua mạng, bán trước qua mã QR CODE...*); Xây dựng phương án kinh doanh đa dịch vụ trong HTX; Kỹ năng huy động các nguồn lực hỗ trợ sản xuất kinh doanh

c) Chính sách hỗ trợ xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về KTTT

Hỗ trợ người dân đưa sản phẩm lên các sàn giao dịch điện tử <https://postmart.vn>, <https://kontumtrade.gov.vn>. Hướng dẫn triển khai việc hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn, lên Sàn thương mại điện tử <https://postmart.vn>⁽⁵⁾; Sàn thương mại tỉnh Kon Tum <https://kontumtrade.gov.vn> với trên 100 sản phẩm OCOP và các sản phẩm đặc trưng của tỉnh. Mô hình chợ 4.0 đang được triển khai tại một số chợ trên địa bàn thành phố Kon Tum, huyện Đắk Hà,... dần phát huy hiệu quả. Về sử dụng hóa đơn điện tử và thuế điện tử: Số doanh nghiệp đã đăng ký sử dụng dịch vụ hóa đơn điện tử đạt 100%. Trên 98% doanh nghiệp tham gia khai thuế điện tử và trên 98% doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ nộp thuế điện tử.

d) Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

- Vận động các HTX tham gia các sự kiện Xúc tiến thương mại tham gia các hội chợ phiên chợ. Phiên chợ Sâm Ngọc Linh và trưng bày, giới thiệu các sản phẩm văn hóa, du lịch đặc trưng của tỉnh trong chuỗi các hoạt động tổ chức Diễn đàn “Du lịch Kon Tum - Tiềm năng và triển vọng”; Phiên chợ nông nghiệp sạch huyện Đắk Hà, Chợ phiên Dược liệu - Gia súc biên giới huyện Đắk Glei.

- Tổ chức các đợt kết nối giao thương với các tỉnh, thành phố; đã kết nối các HTX tại Thành phố Đà Nẵng, tham gia Hội nghị kết nối giao thương với Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Tổ chức đoàn kết nối giữa Kon Tum với các tỉnh, thành phố phía Bắc; tổ chức đoàn doanh nghiệp tham gia kết nối trực tiếp tại các hội nghị do Bộ Công Thương tổ chức⁽⁶⁾. Thông qua các hội nghị kết nối giao thương, sản phẩm của các HTX tỉnh Kon Tum được giới thiệu, quảng bá và được nhiều nhà phân phối biết đến để tìm hiểu, hợp tác; Trong các Hội nghị kết nối giao thương đã có nhiều hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm đã được ký kết với các siêu thị, nhà phân phối trong khắp cả nước.

- Hướng dẫn và hỗ trợ các HTX trên địa bàn tỉnh tham gia quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên sàn thương mại điện tử của tỉnh Kon Tum tại địa chỉ <http://kontumtrade.gov.vn>, tham gia các buổi triển lãm trực tuyến, tham gia bán hàng trên các sàn thương mại điện tử (*lazada, shopee...*); hỗ trợ các HTX xây dựng website để quảng bá thương hiệu, sản phẩm. Đã hỗ trợ cho 08 HTX nông nghiệp xây dựng bộ giải pháp bán hàng trực tuyến thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử. Bên cạnh đó, hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ triển khai áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc bằng mã QR cho các sản phẩm đặc trưng của tỉnh cũng được

⁽⁵⁾ Tổng số nông sản lên sàn: 1.573 sản phẩm. Tổng số loại sản phẩm OCOP lên sàn: 90 sản phẩm. Số khóa đào tạo, tập huấn đã tổ chức: 06 hội nghị. Số lượng người tham gia đào tạo, tập huấn cho hộ nông dân: gần 600 hộ. Số lượng tin, bài đã đăng, phát trên báo chí, mạng xã hội tại địa phương về việc hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử: 42 bài.

⁽⁶⁾ Tổ chức đoàn doanh nghiệp tham gia kết nối giao thương tại Đà Nẵng; Tổ chức đoàn kết nối tiêu thụ sản phẩm tỉnh Kon Tum với các tỉnh, thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh; Tham dự hội nghị Diễn đàn kết nối Tây Nguyên tại Gia Lai; Hướng dẫn doanh nghiệp tham gia kết nối giao thương hàng hóa tại Khánh Hòa; kết nối giao thương tại Bình Định; Tham gia hội nghị kết nối giao thương giữa Nhà cung cấp khu vực Tây nguyên với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại tại Đắk Lắk; Tham gia Hội nghị kết nối giao thương giữa các nhà cung cấp các sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu khu vực miền Trung - Tây Nguyên với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại tại Đà Nẵng; Hướng dẫn doanh nghiệp tham gia Hội nghị kết nối giao thương tại Đà Nẵng; Tổ chức đoàn doanh nghiệp tham gia Hội nghị kết nối cung cầu giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành, Hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa giữa Thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành....

chú trọng. Ngoài ra, hỗ trợ 100% các HTX trên địa bàn tỉnh được tham gia miễn phí vào hệ thống sàn thương mại điện tử tỉnh Kon Tum.

- Về công tác Khuyến công địa phương: Đã phê duyệt nhiệm vụ và mức hỗ trợ khuyến công địa phương 02 đề án với tổng kinh phí 330 triệu đồng. Hiện nay đang rà soát, xem xét phê duyệt 04 đề án với tổng kinh phí là 588 triệu đồng.

- Xây dựng điểm bán hàng Việt: Thường xuyên kết nối đưa các sản phẩm đạt chuẩn OCOP vào các điểm bán hàng OCOP trên địa bàn thành phố Kon Tum (*Điểm giới thiệu và bán các sản phẩm OCOP trên địa bàn Thành phố Kon Tum tại địa chỉ 339 - Phan Chu Trinh, thành phố Kon Tum*) và một số sản phẩm OCOP ra các tỉnh bạn như: Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức xây dựng kênh phân phối, mở rộng mạng lưới bán hàng, tìm kiếm cơ hội quảng bá những mặt hàng nông sản, dược liệu, cà phê của tỉnh, tiếp cận các kênh tiêu thụ tại các siêu thị, nhà phân phối lớn trên phạm vi cả nước. Lựa chọn địa điểm và đơn vị thực hiện Điểm bán hàng Việt tại địa bàn huyện; hàng hóa bày bán tại Điểm bán hàng Việt này đều là hàng Việt Nam, đặc biệt ưu tiên các sản phẩm sản xuất trong tỉnh, sản phẩm OCOP, đặc sản của địa phương, đạt các tiêu chuẩn về an toàn chất lượng, vệ sinh thực phẩm.

- Thông qua nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã hỗ trợ các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn phát triển các sản phẩm OCOP. Kết quả đến nay có 36 Hợp tác xã nông nghiệp tham gia Sản phẩm OCOP, trong đó, có 06 sản phẩm của 02 Hợp tác xã được công nhận sản phẩm OCOP 04 sao và 69 sản phẩm OCCOP 03 sao.

- Xây dựng chuỗi sản xuất và chế biến cà phê, dược liệu: Khảo sát, lựa chọn 02 Hợp tác xã nông nghiệp có đủ năng lực để xây dựng 02 dự án liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh (*Hợp tác xã cà phê sạch Măng Đen - chuỗi sản xuất và chế biến cà phê tại xã Hiếu, huyện KonPlông; Hợp tác xã dược liệu hữu cơ Tu Mơ Rông- chuỗi sản xuất và chế biến dược liệu tại xã Ngọc Lậy, huyện Tu Mơ Rông*).

đ) Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, chế biến sản phẩm

Triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum đã thông qua Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum, Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 13 tháng 07 năm 2023 về phân bổ vốn hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum và được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chi tiết tại Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021, theo đó trong giai đoạn 2021 - 2025 có bố trí 15 tỷ đồng từ nguồn cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí, định mức để hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

e) Chính sách tiếp cận vốn

- Đã tư vấn, hướng dẫn cho các HTX vay vốn ưu đãi từ Quỹ hỗ trợ phát triển

HTX tỉnh để mở rộng sản xuất kinh doanh, tổng dư nợ đến thời điểm hiện tại là 2.600 triệu đồng. Ngoài ra, Liên minh HTX tỉnh đã đề nghị rà soát, phân bổ nguồn vốn giải quyết việc làm để bổ sung nguồn lực hỗ trợ cho các HTX trên địa bàn vay. Tổng dư nợ cho vay của các QTDND trên địa bàn đến 30 tháng 6 năm 2023 đạt 425 tỷ đồng. Ước đến 31 tháng 12 năm 2023 tổng dư nợ đạt 470 tỷ đồng, tăng 12,17%.

- Hằng năm thông qua việc tổ chức Hội nghị khách hàng của các Chi nhánh Agribank cấp tỉnh, cấp huyện, đồng thời với việc phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội các huyện, thành phố (*Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên...*), chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn được triển khai rộng khắp. Quá trình thực hiện đã tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân và các đoàn thể chính trị xã hội trên địa bàn, hầu hết nhân dân trên địa bàn đều được thông tin, nắm bắt về chủ trương, chính sách tín dụng đối với lĩnh vực kinh tế tập thể. Kết quả, theo số liệu báo cáo của các TCTD, đến 30 tháng 6 năm 2023, có 02 ngân hàng thương mại (*Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ngân hàng Ngoại thương*) cho vay đối với loại hình hợp tác xã, tổng dư nợ 51.580 triệu đồng với 02 khách hàng, trong đó 100% dư nợ trung dài hạn, không có nợ xấu. Dư nợ cho vay kinh tế tập thể (HTX) chiếm tỷ trọng rất thấp so với các thành phần kinh tế khác trên địa bàn (chỉ 0,12%).

g) Chính sách khoa học và công nghệ

Thông qua các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã tổ chức chuyển giao, ứng dụng các thành tựu khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất⁽⁷⁾, các dự án tập trung chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ để xây dựng mô hình chế biến chè xanh, dây chuyền thiết bị công suất 1,5-2 tấn/ngày; xây dựng mô hình nhân giống, trồng và chăm sóc, sơ chế, bảo quản Gấc nhằm tạo vùng sản xuất dược liệu sạch, ổn định theo hướng GACP-WHO và tổ chức sơ chế sản phẩm Gấc (*hiện các dự án đang triển khai thực hiện*). Triển khai xây dựng và bảo hộ 02 chỉ dẫn địa lý (*chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ; chỉ dẫn địa lý “Đắk Hà” cho các sản phẩm cà phê Đắk Hà*), 13 nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù của tỉnh (*Sâm Ngọc Linh Kon Tum, Cà phê xứ lạnh Kon Tum, Lan kim tuyến Kon Tum, Ý dĩ Kon Tum, Đẳng sâm Kon Tum, Ngũ vị tử Kon Tum, Dương qui Kon Tum, Sa nhân tím Kon Tum, Nghệ vàng Kon Tum, Đinh lăng Kon Tum, Nấm linh chi Kon Tum, Gạo thơm Đắk Hà, Dệt thổ cẩm Kon Tum*), qua đó đã ban hành quy chế sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận để cấp cho các tổ chức, cá nhân (*gồm có HTX*) sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh nhằm quảng bá thương hiệu các sản phẩm nông sản, dược liệu của tỉnh, góp phần tăng sức cạnh tranh của các sản phẩm trên thị trường trong và ngoài nước.

⁽⁷⁾ Dự án cấp Bộ: “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình trồng một số giống chè mới, thâm canh và chế biến chè xanh, chè Olong tại huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum” hỗ trợ Hợp tác xã chè sạch Đông Trường Sơn (huyện Kon Plông); các dự án cấp tỉnh: “Xây dựng mô hình nhân giống, trồng và sơ chế gấc (*Momordica cochinchinensis* (Lour) Spreng) theo tiêu chuẩn GACP-WHO trên địa bàn tỉnh Kon Tum” do Hợp tác xã Dược liệu hữu cơ Tu Mơ Rông thực hiện;

h) Đánh giá vai trò, vị trí của KTTT, HTX trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung và trong xây dựng nông thôn mới nói riêng; những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị

KTTT, HTX ngày càng đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết hợp các nguồn lực, phối hợp các hoạt động kinh doanh và chia sẻ lợi ích giữa các thành viên trong cộng đồng. KTTT, HTX đặc biệt quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, nơi mà các HTX nông nghiệp có thể tạo ra hiệu quả kinh tế, cải thiện thu nhập và cuộc sống của người dân nông thôn, đồng thời thúc đẩy sự phát triển bền vững của khu vực nông thôn.

** Thuận lợi trong xây dựng KTTT, HTX*

- KTTT, HTX cho phép tập trung và sử dụng hiệu quả các nguồn lực có sẵn trong cộng đồng. Các thành viên trong HTX có thể chia sẻ trách nhiệm, đầu tư và công việc, giúp tăng cường khả năng sản xuất và cạnh tranh trên thị trường.

- Một lợi ích quan trọng của KTTT, HTX là chia sẻ lợi ích giữa các thành viên. Thay vì chỉ tạo ra lợi nhuận cho một cá nhân hoặc một nhóm nhỏ, KTTT, HTX có thể phân phối lợi ích cho toàn bộ cộng đồng, góp phần vào việc giảm bất bình đẳng xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của mọi người.

- KTTT, HTX khuyến khích sự tự chủ và quyết định cộng đồng. Các thành viên có thể tham gia vào quá trình ra quyết định và quản lý hoạt động kinh doanh của HTX, từ đó tạo ra một môi trường công bằng và minh bạch.

** Khó khăn trong xây dựng KTTT, HTX*

- Thiếu vốn và nguồn lực là một trong những khó khăn chính của KTTT, HTX. Thiếu vốn và nguồn lực để khởi đầu và duy trì hoạt động. Rủi ro tài chính cao và khả năng truy cập vào các nguồn vốn và tài nguyên có hạn là những thách thức quan trọng.

- KTTT, HTX đòi hỏi quản lý chặt chẽ và thực thi hiệu quả. Tuy nhiên, một số HTX gặp khó khăn trong việc xây dựng cơ chế quản lý hiệu quả, đảm bảo sự công bằng và giảm thiểu rủi ro.

- Một số người vẫn còn thiếu nhận thức về lợi ích và tiềm năng của KTTT, HTX. Định kiến và khó khăn trong việc thay đổi tư duy và thực tiễn cũng là những rào cản cần vượt qua.

** Đề xuất, kiến nghị giải pháp phát triển KTTT, HTX*

- Nhà nước và các tổ chức liên quan nên cung cấp hỗ trợ tài chính và vốn đầu tư cho KTTT, HTX. Điều này có thể được thực hiện thông qua cung cấp vốn khởi nghiệp, tài trợ đào tạo quản lý và hỗ trợ tài chính các hoạt động kinh doanh.

- Cần đầu tư vào đào tạo và nâng cao năng lực quản lý cho các thành viên. Nhà nước và các tổ chức kinh tế có thể cung cấp chương trình đào tạo về quản lý kinh doanh, kỹ năng lãnh đạo và quản lý tài chính để nâng cao khả năng quản lý của các HTX.

- Hỗ trợ kỹ thuật để cải thiện hiệu suất và chất lượng sản xuất. Các tổ chức chuyên về nông nghiệp và phát triển nông thôn có thể cung cấp hỗ trợ về kỹ thuật,

công nghệ và quy trình sản xuất hiệu quả để giúp tăng cường sản lượng và chất lượng sản phẩm.

- Tăng cường giáo dục, tuyên truyền về lợi ích và tiềm năng của KTTT, HTX. Chính phủ, tổ chức phi chính phủ và các cơ quan địa phương có thể thúc đẩy các hoạt động tuyên truyền, tổ chức hội thảo, khóa đào tạo và chiến dịch giáo dục để tăng cường nhận thức và hiểu biết về KTTT, HTX.

4. Kết quả, tình hình thực hiện các Đề án

Triển khai Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ⁽⁸⁾, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành kế hoạch thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021 - 2025 và ban hành quyết định phê duyệt 05 HTX tham gia Đề án.

a) Kết quả đạt được

- Các HTX được lựa chọn tham gia Đề án là những HTX hoạt động tương đối hiệu quả. Đến nay, các HTX này đều hoạt động đúng theo Luật HTX năm 2012, đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho thành viên. Theo kết quả đánh giá phân loại năm 2022, thì có 05/05 HTX xếp loại tốt.

- Hỗ trợ các HTX tham gia các hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực Miền Trung - Tây Nguyên năm 2022 tại Ninh Thuận; Hội chợ Đặc sản vùng miền tại Hà Nội; Hội chợ triển lãm tại tỉnh Sê Kông (Lào); Triển lãm sản phẩm trong chương trình kết nối thúc đẩy hợp tác đầu tư, thương mại, du lịch Việt Nam - Lào - Thái Lan tại Lào (*Champasak*) và Triển lãm gian hàng quảng bá tại không gian quảng bá xúc tiến Việt - Pháp tại Hà Nội. Thông qua các hội chợ, sản phẩm của địa phương được quảng bá, giới thiệu trực tiếp đến người tiêu dùng, một số hợp tác xã đã có nhà phân phối liên hệ kết nối tiêu thụ sản phẩm.

- Về tham gia Hội nghị kết nối giao thương: đã tổ chức đoàn kết nối tại các tỉnh, thành phố: Hội nghị kết nối giao thương tại Đà Nẵng, Nghệ An (*năm 2021*), Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng (*năm 2022*); tại Đắk Lắk (*năm 2023*)⁽⁹⁾. Ngoài ra, giới thiệu các sản phẩm của các HTX tham gia Hội nghị kết nối giao thương, kết nối xuất khẩu tại một số tỉnh, thành phố trong cả nước như: Hà Nội, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh, Lào Cai, Đồng Tháp,...

- Về quảng bá: Xuất bản ấn phẩm - Đặc sản Kon Tum (*năm 2021*); thực hiện phóng sự về sản phẩm của các HTX trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*phát sóng trên Đài phát thanh truyền hình tỉnh Kon Tum*).

- Đối với hỗ trợ máy móc, thiết bị: Đã hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị trong sản xuất chế biến hàng đặc sản từ địa phương⁽¹⁰⁾; hỗ trợ hệ thống máy móc thiết bị công nghệ cao trong chế biến và bảo quản dược liệu (*hỗ trợ một phần hệ thống sấy lạnh công nghệ cao, máy sấy nguyên liệu, máy thái dược liệu, máy rửa áp lực*)⁽¹¹⁾.

b) Khó khăn, vướng mắc

⁽⁸⁾ Về phê duyệt Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025.

⁽⁹⁾ HTX Rạng Đông tham gia.

⁽¹⁰⁾ HTX Đoàn Kết.

⁽¹¹⁾ HTX Dược liệu hữu cơ Tu Mơ Rông.

- Cơ sở vật chất và kỹ thuật của các HTX nông nghiệp còn yếu kém lạc hậu, đây cũng là một trong những khó khăn lớn đến hoạt động HTX nông nghiệp, nguồn vốn kinh doanh hạn chế, vay vốn ngân hàng rất khó khăn để đầu tư kinh doanh sản xuất, huy động nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp cũng rất khó khăn, rủi ro cao.

- Chính phủ đã ban hành chính sách hỗ trợ đối với các HTX nói chung và HTX nông nghiệp nói chung; tuy nhiên, chưa bố trí kế hoạch vốn riêng để hỗ trợ các HTX mà chủ yếu là lồng ghép nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia. Do vậy, chưa có nhiều HTX nhận được nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước. Mặt khác, hiện nay, các HTX chưa tiếp cận được nguồn vốn vay tín dụng từ các ngân hàng thương mại vì không đảm bảo tài sản để tín chấp, thế chấp nên các HTX gặp khó khăn trong việc huy động nguồn lực để tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh.

c) Nguyên nhân

Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 có nhiều nội dung hỗ trợ nhưng nguồn vốn chủ yếu thực hiện từ ngân sách địa phương, trong khi khả năng cân đối nguồn kinh phí của tỉnh còn hạn chế nên không đủ đáp ứng nhu cầu của hợp tác xã và nguồn kinh phí từ Trung ương trong giai đoạn 2021-2025 chưa được phân bổ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Các cơ quan báo chí, truyền thông đã mở chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền nhằm làm rõ vai trò, vị trí và những đóng góp của hợp tác xã trong xây dựng nông thôn mới; những đóng góp của khu vực kinh tế tập thể trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Giới thiệu và nhân rộng những mô hình hợp tác xã điển hình tiên tiến trong thời kỳ đổi mới, hội nhập; những kinh nghiệm tốt, cách làm hay trong tổ chức và hoạt động của các hợp tác xã; các gương điển hình nông dân sản xuất giỏi, người tốt việc tốt, ... góp phần cổ vũ, động viên và xây dựng mô hình kinh tế hợp tác xã phát triển ngày càng lớn mạnh, đáp ứng yêu cầu hội nhập theo định hướng của Đảng và Nhà nước.

- Công tác tuyên truyền được chú trọng, góp phần làm thay đổi nhận thức của cán bộ, người dân về tầm quan trọng và vai trò của KTTT, HTX trong phát triển nông nghiệp, nông thôn. Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ tiếp tục được triển khai thực hiện, mang lại hiệu quả thiết thực cho THT, HTX và thành viên. Công tác phối hợp giữa Liên minh HTX tỉnh với các ngành và địa phương được quan tâm và tăng cường, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của các HTX, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các HTX thành viên.

- Các Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động hiệu quả, đúng thực chất, mang lại nhiều lợi ích kinh tế, xã hội. Nhiều HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, sản xuất, kinh doanh có xu hướng tăng hoạt động nông nghiệp tổng hợp, có sự gắn kết hiệu quả hơn với doanh nghiệp để tham gia chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực của tỉnh. Các HTX trong lĩnh vực phi nông nghiệp có bước chuyển tích cực, chủ động triển khai các hoạt động sản xuất, kinh doanh, liên kết, các thành viên có sự tin tưởng và tích cực đóng góp vào hoạt động của HTX.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- THT gọn nhẹ, linh hoạt, nhưng mối quan hệ giữa các thành viên không bền vững, trình độ quản lý còn nhiều hạn chế, việc quản lý tài sản, tiền vốn và hạch toán không chặt chẽ, thiếu cơ sở khoa học. Chất lượng hoạt động của đa số các THT còn thấp, hoạt động thiếu tính thường xuyên và ổn định, chủ yếu làm theo phong trào và mang tính thời điểm vì vậy hiệu quả mang lại chưa cao. Các địa phương chưa quan tâm đến chất lượng hoạt động của THT, chỉ mới chú trọng vào việc vận động thành lập mới, chưa tập trung vào nâng cao hiệu quả hoạt động của từng THT.

- Số HTX lĩnh vực nông nghiệp chiếm số lượng lớn trong tổng số HTX, nhưng đa phần các HTX lĩnh vực này quy mô hoạt động nhỏ, vùng nguyên liệu để phục vụ sản xuất chưa ổn định, liên kết trong sản xuất chưa bền vững, nên dễ bị tác động bởi thiên tai, dịch bệnh. HTX gặp nhiều khó khăn về vốn, khoa học công nghệ, đất đai, v.v... sản phẩm thiếu tính cạnh tranh trên thị trường, chưa xây dựng được nhiều mô hình liên doanh, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, dẫn đến chất lượng sản phẩm còn thiếu sức cạnh tranh, hiệu quả kinh tế mang lại cho thành viên chưa cao.

- Một số HTX tuy đã được củng cố về mặt tổ chức, nhưng chưa thật sự đổi mới về nội dung, cách thức hoạt động; bộ máy quản lý, điều hành và các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ chưa đáp ứng yêu cầu vận hành HTX theo hướng liên doanh, liên kết chuỗi giá trị. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc nhiều HTX còn khó khăn, không ổn định, năng lực lãnh đạo quản lý còn hạn chế, thiếu tinh thần tự thân vận động vươn lên. Nhiều HTX hoạt động yếu kém nhưng chậm được củng cố. Người dân còn chưa nhận thức đúng đắn về HTX kiểu mới, chưa thật sự tự nguyện tham gia vào THT, HTX, nhất là tham gia sản xuất theo chuỗi giá trị. Một số doanh nghiệp trong tỉnh chưa đủ năng lực và điều kiện để đóng vai trò hạt nhân trong vận hành chuỗi giá trị. Một số đơn vị vận tải còn buông lỏng quản lý, giao khoán cho chủ phương tiện, thiếu ràng buộc giữa HTX với xã viên trong công tác quản lý, điều hành. Công tác quản lý về tài chính, kế toán còn lỏng lẻo, nhiều HTX chưa thực hiện báo cáo thuế theo đúng quy định và minh bạch trong hoạt động tài chính.

- Nhiều HTX chưa coi trọng việc tổ chức đại hội thường niên và đại hội nhiệm kỳ đúng theo quy định. Một số HTX tuy có tổ chức đại hội nhưng còn hạn chế về công tác tổ chức cũng như chất lượng, số lượng thành viên tham gia.

- Chính sách hỗ trợ KTTT, HTX được ban hành nhưng số HTX được tiếp cận, được hưởng chính sách còn ít do chưa có định hướng phát triển kinh doanh tốt. Chính sách về đất đai đối với HTX đã được quy định trong Luật HTX năm 2012, tuy nhiên đa phần HTX chưa có đất để xây dựng trụ sở giao dịch, nhà xưởng chế biến, chỉ thuê hoặc được UBND xã cho mượn nên rất khó thực hiện các dự án đầu tư và liên doanh, liên kết. Đa số quy mô HTX của tỉnh vẫn còn nhỏ lẻ, hạn chế về năng lực đầu tư, cũng như chưa mạnh dạn đầu tư ứng dụng, đổi mới máy móc thiết bị vào sản xuất.

- Một số địa phương chưa quan tâm đúng mức trong việc củng cố hoặc giải thể những HTX đã ngưng hoạt động vì vấn đề xây dựng nông thôn mới hoặc vướng mắc trong giải thể như: nợ thuế, HTX đã tan ra không thành lập được hội đồng giải thể,

mất con dấu, thất lạc hồ sơ.

b) Nguyên nhân

** Nguyên nhân chủ quan*

- Một số sở, ngành tỉnh và địa phương chưa có sự quan tâm đúng mức vì sự nghiệp phát triển KTTT, HTX; chưa chủ động đề ra các biện pháp nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các HTX, làm cho hoạt động của HTX đã khó khăn lại ngày càng kém hiệu quả. Chính sách khuyến khích, hỗ trợ KTTT, HTX được ban hành, nhưng HTX chưa đáp ứng đủ điều kiện nên không thể tiếp cận hưởng chính sách.

- Nguồn lực hỗ trợ khu vực KTTT, HTX còn hạn chế, các hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ, xây dựng mô hình HTX sản xuất theo chuỗi giá trị chưa thực hiện được nhiều. Đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn mặc dù từng bước được nâng cao về trình độ chuyên môn song vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng đa dạng của các HTX, các đơn vị thành viên.

- Nhận thức về KTTT, HTX của một bộ phận cán bộ và Nhân dân chưa đầy đủ, chưa hiểu đúng vai trò, bản chất của HTX kiểu mới. Một số HTX hoạt động vẫn còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành, tổ chức hoạt động HTX chưa thích ứng được nền kinh tế thị trường; mức thu nhập của người lao động tại HTX nông nghiệp còn thấp nên chưa thu hút được cán bộ chuyên môn có năng lực tham gia quản lý, điều hành HTX. THT, HTX gặp khó khăn trong huy động vốn sản xuất kinh doanh và thu vốn góp điều lệ theo cam kết của thành viên.

** Nguyên nhân khách quan*

- Năng lực tài chính, phương tiện sản xuất, cơ sở vật chất của HTX còn yếu; hình thức liên kết trong sản xuất của các HTX còn hạn chế, chủ yếu quy mô nhỏ, chưa hình thành các chuỗi liên kết sản xuất từ đầu vào - sản xuất - tiêu thụ sản phẩm nên còn nhiều rủi ro về cạnh tranh thị trường, giá cả; đa số HTX không đủ khả năng xây dựng phương án, dự án vay vốn khả thi, chưa thể hiện đủ minh bạch mọi hoạt động, thiếu báo cáo tài chính, sổ sách kế toán chưa đáp ứng yêu cầu các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn nên khó tiếp cận được vốn vay tín dụng.

- Việc liên doanh, liên kết giữa các HTX với nhau và giữa HTX với các thành phần kinh tế khác còn lỏng lẻo, thiếu tính bền vững. Thói quen sản xuất tự do, nhỏ lẻ còn giữ vai trò chủ đạo trong tư duy sản xuất, kinh doanh của người dân. Chưa có mô hình liên kết sản xuất thành công, có hiệu quả để tuyên truyền, nhất là chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, các cơ quan liên quan bố trí nguồn vốn thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025.

- Đề nghị Bộ Tài nguyên Môi trường nghiên cứu cơ chế chính sách để các HTX được hỗ trợ về đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho HTX.

Phần thứ hai

ĐÁNH GIÁ SƠ KẾT TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KTTT, HTX GIAI ĐOẠN 2021-2030

1. Bối cảnh triển khai thực hiện

- Việc xây dựng và triển khai các kế hoạch, chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021- 20230 được thực hiện trong bối cảnh thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen. Tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh chóng, khó đoán định; tình hình biển Đông tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; xung đột Nga - Ukraine, suy thoái kinh tế thế giới, khu vực, lạm phát, các thế lực thù địch tăng cường các hoạt động phá hoại tư tưởng, xuyên tạc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; biến đổi khí hậu, giá cả nông sản giảm sâu trong khi giá nhiên liệu, giá vật tư, hàng hóa công nghiệp tăng cao, đã ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất của thành viên THT, HTX nhất là đối với THT, HTX trên lĩnh vực nông nghiệp, giao thông vận tải.

- Tuy nhiên, với sự quan tâm hỗ trợ kịp thời của Trung ương, sự lãnh đạo có trọng tâm, trọng điểm của Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân tỉnh, sự quản lý hiệu lực, hiệu quả của Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền các cấp, sự chung sức, đồng lòng của thành viên, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp nên tình hình hoạt động của KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh đã có nhiều khởi sắc, doanh thu và thu nhập của lao động thường xuyên trong HTX ngày càng tăng. THT, HTX đã thực hiện được nhiều dịch vụ đầu vào - đầu ra cho thành viên, thực hiện khá tốt vai trò gắn kết giữa sản xuất trong thành viên với doanh nghiệp thu mua sản phẩm.

2. Các kết quả đạt được

- Thực hiện các văn bản triển khai của Trung ương, hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh có xây dựng kế hoạch phát triển KTTT, HTX và thực hiện báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện trong năm; xây dựng Kế hoạch triển khai Quyết định 167/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ⁽¹²⁾; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ và Chương trình số 41-CTr/TU ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “*về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới*”⁽¹³⁾. Đồng thời, đề định hướng phát triển đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành báo cáo định hướng chiến lược phát triển Kinh tế tập thể, Hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum⁽¹⁴⁾; Chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ-TU ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu, ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030⁽¹⁵⁾.

- Nhìn chung trong những năm qua, tình hình phát triển KTTT, HTX đã có nhiều

⁽¹²⁾ Kế hoạch số 1185/KH-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

⁽¹³⁾ Kế hoạch số 784/KH-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁽¹⁴⁾ Báo cáo số 165/BC-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2020.

⁽¹⁵⁾ Chương trình số 1658/CTr-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội của địa phương góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho lao động nông thôn. Các HTX trên địa bàn tỉnh từng bước hoạt động có hiệu quả, chú trọng thực hiện việc ứng dụng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với xây dựng nông thôn mới.

3. Hạn chế, yếu kém

- Năng lực nội tại của khu vực KTTT vẫn còn nhiều bất cập như: Một số HTX thiếu vốn, thiếu nguồn nhân lực có chất lượng cao; đội ngũ cán bộ quản lý đa số tuổi cao, còn nặng tư duy HTX kiểu cũ, chưa năng động với thị trường; cơ sở vật chất xuống cấp, công nghệ sản xuất lạc hậu.

- KTTT phát triển không đồng đều giữa các địa phương thuộc tỉnh và các ngành, lĩnh vực. Một số địa phương vẫn có tình trạng thiếu quan tâm, định hướng, tạo điều kiện cho HTX phát triển. Việc thực hiện chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX năm 2012 của một số HTX vẫn còn chậm. Một số địa phương có tiềm năng thế mạnh về phát triển kinh tế nhưng sự chỉ đạo, hướng dẫn thành lập HTX còn hạn chế như các huyện miền núi, biên giới.

- Công tác tham mưu, thúc đẩy việc tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách của Liên minh HTX tỉnh và các sở, ban ngành, địa phương của tỉnh chưa kịp thời. Công tác tuyên truyền, vận động phát triển THT, HTX chưa được sự quan tâm của các ngành, mặt trận, đoàn thể, nhất là cấp xã... Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ chưa đáp ứng toàn diện nhu cầu của cơ sở. Chất lượng đào tạo và dạy nghề cho người lao động tuy đã có chuyển biến tích cực nhưng chưa có bước đột phá sau đào tạo.

- Việc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2012 cũng như các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển HTX còn chậm. Một số cơ chế chính sách đã được Trung ương ban hành, nhưng triển khai thực hiện chính sách còn chậm, chưa có sự hướng dẫn triển khai thực hiện một cách đồng bộ.

- Công tác quản lý Nhà nước về hợp tác xã còn bất cập, các cơ quan nhà nước chưa củng cố tổ chức cán bộ làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT, thiếu sâu sát và quan tâm trong hoạt động của HTX.

4. Nguyên nhân

- Về pháp luật, cơ chế, chính sách: Khung khổ pháp luật và một số chính sách phát triển kinh tế tập thể chưa đầy đủ, chưa đồng bộ, tính khả thi thấp. Nhiều văn bản đã được ban hành nhưng có sự chồng chéo với nhau nên khi triển khai thực hiện gặp một số bất cập.

- Về tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách: Công tác xây dựng cơ chế, chính sách chưa kịp thời, còn nhiều vướng mắc chậm tháo gỡ; môi trường pháp lý chưa thuận lợi cho các chủ thể kinh tế tham gia HTX; cơ chế huy động và phân bổ nguồn lực cho khu vực KTTT, HTX và kinh tế hộ còn nhiều bất cập; chính sách ưu đãi, hỗ trợ KTTT, HTX được ban hành nhiều nhưng nguồn lực thiếu nên khó đi vào thực tiễn.

- Về bản thân HTX: Năng lực nội tại của một số HTX chưa thật sự vững mạnh, đội ngũ cán bộ tuy có sự thay đổi nhưng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình

hình mới. Một số HTX chưa năng động, nhạy bén trong phát triển kinh doanh, chưa mạnh dạn thực hiện liên doanh liên kết, mở thêm ngành nghề mới, chất lượng các dịch vụ chưa cao. Chất lượng nhân lực, năng lực tài chính HTX vẫn còn hạn chế. Các thành phần kinh tế khác có sự phát triển mạnh mẽ trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, trong khi đó khu vực kinh tế tập thể có sự phát triển chậm.

- Về thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT, HTX: Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, cơ chế chính sách chưa được thường xuyên. Công tác tư vấn, hỗ trợ phát triển HTX triển khai chưa đồng đều giữa các địa phương trong tỉnh. Các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chưa thật sự vào cuộc; chính quyền ở một số địa phương, cấp huyện, thành phố, cấp xã còn chưa chú trọng đến lĩnh vực kinh tế tập thể, chưa có sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát để triển khai thực hiện Nghị quyết.

5. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị các Bộ, ngành và Chính phủ sớm ban hành các chính sách cụ thể, tháo gỡ các khó khăn trong quá trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã; Bố trí nguồn vốn từ nguồn vốn Trung ương để hỗ trợ các HTX được lựa chọn thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương theo đúng tiến độ của kế hoạch.

Phần thứ ba

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2024

I. MỘT SỐ YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2024

1. Kế hoạch phát triển KTTT, HTX năm 2024 được đặt trong kế hoạch phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025; kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước, của địa phương; phù hợp với Chiến lược Phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2030 (*Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021*), Kế hoạch phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025 (*Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021*) và các chương trình, kế hoạch triển khai của bộ, ngành, địa phương để triển khai chiến lược, kế hoạch nêu trên.

2. Phát triển KTTT, HTX được xuất phát từ nhu cầu chung thực tế của các thành viên trên mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội. Các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với kết quả, tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2023 và phù hợp với chỉ tiêu kế hoạch dài hạn của tỉnh.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch phải khả thi, phù hợp với kết quả, tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2023 và phù hợp với chỉ tiêu kế hoạch dài hạn của địa phương. Ngoài các chỉ tiêu số lượng, cần chú trọng các chỉ tiêu phản ánh chất lượng, hiệu quả.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2024

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

- Dự báo thời gian tới, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường hơn. Trong nước, nền kinh tế có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn; sức ép lạm phát, tỷ giá, lãi suất gia tăng; những yếu tố đột xuất, bất ngờ vẫn tiềm ẩn rủi ro, khó dự báo; dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai tiếp tục diễn biến bất thường, ảnh hưởng nặng nề hơn. Trong tỉnh, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông đang được tập trung đầu tư, tạo kết nối thuận lợi trong nội tỉnh và liên vùng; môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng được cải thiện; KTTT tiếp tục là xu thế phát triển chung của cả nước và được gắn liền vào các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, nhất là chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và mỗi xã một sản phẩm.

- Tuy nhiên, sản xuất, kinh doanh, thị trường tiêu thụ của các doanh nghiệp còn khó khăn, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp còn hạn chế, thị trường tiêu thụ nông sản không ổn định cũng tạo nhiều áp lực đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của KTTT, HTX nhất là đối với những HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản; các mối liên kết giữa HTX với thành viên, giữa HTX với doanh nghiệp có nguy cơ thiếu bền vững; phát triển KTTT, HTX chịu nhiều sức cạnh tranh từ các khu vực kinh tế khác.

2. Định hướng chung về phát triển KTTT, HTX

- Giúp các HTX mở rộng hoạt động kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ, từ đó tăng cường sự cạnh tranh và tạo việc làm; tăng cường đào tạo và hỗ trợ quản lý cho các HTX.

- Khuyến khích hợp tác và liên kết giữa các HTX và doanh nghiệp để tăng cường sức mạnh cạnh tranh và tận dụng lợi thế tập thể, hình thành các mạng lưới liên kết, chia sẻ nguồn lực và kinh nghiệm, từ đó tăng cường khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững.

- Tăng cường quảng bá và tiếp cận thị trường, hỗ trợ trong việc xây dựng thương hiệu, tiếp cận các kênh phân phối, thúc đẩy xuất khẩu và phát triển thị trường trong nước.

3. Mục tiêu tổng quát

- Triển khai thực hiện tốt quan điểm của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về KTTT, HTX nhằm đổi mới toàn diện về nội dung, hình thức hợp tác, liên kết phù hợp với từng vùng, lĩnh vực. Quan tâm đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành KTTT, HTX có trình độ, năng lực quản lý.

- Phát triển KTTT, HTX năng động, hiệu quả góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội; tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của KTTT, HTX trong nền kinh tế quốc dân. Thu hút đại bộ phận nông dân tham gia HTX và huy động ngày càng nhiều các tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoặc liên kết với HTX. Tăng cường hoạt động hỗ trợ cho các tổ chức KTTT, HTX nhằm nâng cao năng lực sản xuất, sức cạnh tranh và khả năng thích nghi trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, cách mạng công nghiệp lần thứ tư và biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh việc hình thành các KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, theo

hướng bền vững, có sự liên kết giữa HTX với nông dân và doanh nghiệp; liên kết chặt chẽ giữa phát triển sản xuất gắn với thị trường, chế biến và tiêu thụ sản phẩm gắn với xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm; định hướng phát triển sản xuất kinh doanh trong HTX gắn với du lịch cộng đồng; củng cố và xây dựng các THT, HTX hoạt động có hiệu quả tham gia sâu vào chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp; tập trung chuyển giao ứng dụng khoa học, kỹ thuật cho thành viên.

4. Một số mục tiêu cụ thể

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ thành lập mới 40 HTX, và 50 THT với 10.800 thành viên HTX, 2.657 thành viên THT trên tất cả các lĩnh vực, nâng tổng số THT toàn tỉnh đến cuối năm 2024 là 310 THT, 297 HTX. Đảm bảo tất cả các xã đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao đều có THT, HTX được đánh giá phân loại cuối năm đạt loại khá trở lên.

(chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

- Tổ chức và hỗ trợ HTX tham gia triển lãm quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm chủ lực của tỉnh tại các hội chợ lớn, có tính chất khu vực, quốc tế tổ chức, các vùng kinh tế trọng điểm, biên giới trong cả nước; tổ chức và hỗ trợ HTX tham gia chương trình kết nối, giao thương, hội nghị giao thương, kết nối cung cầu tại tỉnh; hỗ trợ đầu tư ứng dụng máy móc thiết bị vào sản xuất từ Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho HTX.

- Tăng cường các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn theo nhu cầu HTX, phù hợp với thực tiễn, gắn lý thuyết với thực hành; tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với các HTX.

- Các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về KTTT, HTX theo kế hoạch và nhu cầu cần được hỗ trợ tuyên truyền. Đảm bảo 100% các THT, HTX được thành lập mới, các HTX thực hiện công tác củng cố, HTX giải thể được tư vấn, hướng dẫn đầy đủ các thủ tục cần thiết để thực hiện. Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho THT, HTX.

5. Các giải pháp phát triển KTTT năm 2024

a) Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện thể chế, chính sách

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ⁽¹⁶⁾, Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2030; Quyết định

⁽¹⁶⁾ Ban hành chương trình hành động của chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 03 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể

167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 2 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ”; Chương trình số 41-CTr/TU ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “*về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể*”.

- Cùng cố tổ chức Liên minh HTX tỉnh, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động; tăng cường trách nhiệm của Liên minh HTX tỉnh với vai trò nòng cốt trong phát triển KTTT, HTX và là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên.

b) Tuyên truyền, tập huấn Luật HTX; các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành và nâng cao năng lực nguồn nhân lực HTX

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền để nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị và Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của KTTT, HTX trong phát triển nông nghiệp bền vững nói riêng và kinh tế - xã hội địa phương nói chung. Huy động sự tham gia đồng bộ, quyết liệt của các tổ chức đoàn thể, chính trị từ tỉnh đến cơ sở và các đảng viên, công chức trong tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân và hỗ trợ hoạt động THT, HTX. Tập trung xây dựng các mô hình THT, HTX tiêu biểu ở các cấp; lấy các mô hình THT, HTX hoạt động có hiệu quả kết hợp các tin, bài viết phân tích chuyên sâu để tuyên truyền, vận động. Thực hiện công tác củng cố, nâng chất hoạt động, kiên quyết giải thể, chuyển đổi sang loại hình khác đối với các HTX hoạt động kém hiệu quả, ngừng hoạt động.

- Liên minh HTX tỉnh phối hợp các cấp, các ngành tổ chức các lớp vừa tuyên truyền vừa tập huấn nâng cao nhận thức trong công tác quản lý, điều hành, giám sát kiểm tra hoạt động THT, HTX cho các đối tượng là cán bộ quản lý nhà nước về KTTT, HTX các cấp, các ngành và cho bộ máy quản lý điều hành, các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ ở các THT, HTX. Phối hợp với các cơ quan truyền thông của tỉnh, tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông, xây dựng và duy trì chuyên mục trên các báo, đài để tuyên truyền về KTTT, HTX. Tổng kết, biểu dương nhân rộng các điển hình tiên tiến, các mô hình THT, HTX kiểu mới hoạt động hiệu quả.

c) Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển HTX

- Các sở, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các chính sách ưu đãi hỗ trợ cho KTTT, HTX. Ban hành những quy định cụ thể để triển khai xây dựng mối liên kết bốn nhà và thúc đẩy doanh nghiệp tham gia vào chuỗi giá trị sản phẩm.

- Tiếp tục huy động, tranh thủ nguồn lực từ các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia phát triển KTTT. Hỗ trợ HTX xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, chuyển đổi số. Tạo điều kiện và môi trường thuận lợi để các HTX phối hợp với doanh nghiệp, liên doanh, liên kết trong việc cung ứng dịch vụ và bao tiêu sản phẩm hàng hóa. Hỗ trợ các HTX trong các hoạt động xuất

khẩu, tìm kiếm thị trường, tham gia các hội chợ, hội chợ triển lãm, chương trình kết nối và tăng cường công tác khuyến công giúp các HTX đầu tư ứng dụng máy móc thiết bị phát triển sản xuất.

d) Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT, HTX

- Tiến hành rà soát tình hình hoạt động của các HTX, hướng dẫn tổ chức, củng cố lại hoạt động của các HTX trên tất cả các mặt hoạt động, theo quy định của Luật HTX và pháp luật liên quan. Phối hợp giải thể các HTX hoạt động hình thức, kém hiệu quả, ngừng hoạt động. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển KTTT, HTX theo quyết định của Thủ tướng chính phủ và của Hội đồng nhân dân tỉnh; triển khai thực hiện (giai đoạn 02) kế hoạch thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao năng lực hoạt động của các HTX, củng cố lại tổ chức, đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm. Hướng dẫn, hỗ trợ các HTX xây dựng phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả, trong đó đa dạng hóa các khâu dịch vụ, chú trọng đưa giống mới có năng suất, chất lượng cao, sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn và kết nối tiêu thụ ổn định. Thực hiện có hiệu quả các chương trình hỗ trợ, chính sách ưu đãi cho đối tượng HTX, nhất là HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các HTX xây dựng phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả, trong đó đa dạng hóa các khâu dịch vụ, chú trọng sản xuất hàng hóa, đưa giống mới có năng suất, chất lượng tốt vào sản xuất, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn. Hỗ trợ, vận động các HTX, THT trong ứng dụng thương mại điện tử, chuyển đổi số vào sản xuất kinh doanh, chủ động chuyển đổi hình thức bán hàng trực tiếp sang trực tuyến; đẩy mạnh xúc tiến thương mại nước ngoài, để tìm đầu ra xuất khẩu, tạo thị trường ổn định phát triển KTTT và các HTX trong tỉnh; phát triển KTTT theo hướng gắn sản xuất, kinh doanh với chuỗi giá trị sản phẩm đi đôi với hỗ trợ xây dựng tổ chức bộ máy, xây dựng phương án hoạt động đảm bảo chất lượng, thống nhất cao trong nội bộ thành viên trước khi tổ chức thành lập.

- Tăng cường năng lực quản trị HTX theo hướng công khai, minh bạch; củng cố bộ máy kế toán, kiểm toán. Tạo điều kiện cho HTX tham gia thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Hỗ trợ trang thiết bị, cơ sở vật chất nhằm ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại để nâng cao năng lực quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhằm từng bước thực hiện chuyển đổi số, theo Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ, về đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, HTX.

đ) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về KTTT

- Đổi mới phương thức quản lý Nhà nước về KTTT, HTX. Phát huy vai trò của các thành viên Ban chỉ đạo Phát triển KTTT, HTX cấp tỉnh, cấp huyện. Quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX các cấp. Nâng cao vai trò, trách nhiệm và tạo điều kiện để Liên minh HTX tỉnh, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hội, hiệp hội hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ phát triển KTTT, HTX.

- Các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương chú trọng hơn nữa vào nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với KTTT. Thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật về HTX, xử lý vi phạm pháp luật HTX, phát huy sự tham gia tích cực của người dân, tổ chức trong phát triển KTTT, HTX.

e) Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển KTTT

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội phát huy vai trò nòng cốt, đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nhân dân tự nguyện tham gia HTX, phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân trong các tổ chức này. Các đoàn thể thường xuyên thông tin, giới thiệu, nhân rộng các mô hình KTTT, HTX hoạt động có hiệu quả đến các hội viên, đoàn viên và người dân.

6. Nguồn vốn thực hiện

Từ nguồn ngân sách trung và nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các hoạt động hỗ trợ thành lập mới, củng cố KTTT, HTX; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho các HTX nông nghiệp.

(Chi tiết tại Phụ lục 3, 4 kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch Phát triển KTTT, HTX năm 2024 của tỉnh Kon Tum, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp. *Thall*

Nơi nhận:

- Như trên (k/trình);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh (t/h);
- UBND các huyện, thành phố (t/h);
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP (đ/b);
- Lưu: VT, KTTH.TQT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp